

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 58/2022/HS-PT
Ngày: 08-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thanh Giang;

2. Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phở – Thư ký Tòa án nhân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Duy N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy N, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 27, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy X (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ là Trương Kim N, có 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt ngày 27-10-2021, bị tạm giữ ngày 28-10-2021, chuyển tạm giam từ ngày 03-11-2021 đến nay.

Nhân thân:

- Ngày 19-11-2018, bị Công an xã P, huyện C, tỉnh N ban hành Quyết định số 195/QĐ-XPVPHC xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành nộp phạt xong, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 08-4-2019, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh N ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn

03 tháng kể từ ngày 03-4-2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành xong ngày 04-7-2019, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 27-10-2021, Nguyễn Duy N được người bạn tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ), chỉ đến khu vực đầu hẻm, gần quán Karaoke “P”, thuộc xã D, huyện D, tỉnh N để mua ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển số 70H1- 274.41 đến địa điểm nói trên gặp người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 bạch ma túy đá giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N cất giấu vào mép vải ngang đường khuy áo khoác của N đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà Cao Hoàng Hiểu Đ, sinh ngày 29-6-2000, cư trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh N, chở Đ đi mua phụ tùng sửa xe. Khi đến gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, thuộc ấp H, xã P, huyện C, N dừng xe lại thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N cùng tang vật.

* Kết luận giám định số 1369/KL- KTHS, ngày 28-10-2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bạch nylon được hàn kín (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,6704 gam.

* Kết luận giám định số 1453/KL- KTHS, ngày 19-11-2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy” số: 046076, tên chủ xe: Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1988, ngụ: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh N, biển số đăng ký 70H1- 274.41, ngày 18-6-2021 cần giám định là giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả được in bằng phương pháp in phun màu.

* Kết luận giám định số 1456/KL- KTHS, ngày 19-11-2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: 07 tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng cần giám định nêu trên là tiền thật.

* Kết luận giám định số 1502/KL- KTHS, ngày 28-11-2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Số khung và số máy xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 70H1- 274.41 bị đục sửa không xác định được số nguyên thủy.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: có bản kê vật chứng kèm theo, đã được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 05-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 28-10-2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15-01-2022, bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày quan điểm xử lý vụ án, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo N không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nộp bản sao giấy chứng nhận thương binh của ông nội ruột của bị cáo là ông Nguyễn Duy T, thương binh loại A, hạng $\frac{3}{4}$, cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N xét xử bị cáo Nguyễn Duy N ngày 05-01-2022; ngày 15-01-2022, bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 27-10-2021, tại khu vực gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, thuộc ấp H, xã P, huyện C, tỉnh N, Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Duy N tàng trữ trái phép

chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6704 gam để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải nghiêm trị để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo đã 02 lần bị Công an xã P và Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh N xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2018, 2019; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, Huân chương chiến công hạng Ba theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

[4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung bản phô tô giấy chứng nhận thương binh của ông nội ruột của bị cáo là ông Nguyễn Duy T là thương binh loại A, hạng $\frac{3}{4}$. Tài liệu này đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét thấy ông nội của bị cáo là thương binh, không phải là tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Bị cáo kháng cáo, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy N; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Duy N phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy N.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HS-ST ngày 05-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-10-2021.

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện C
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu

